

Số: **3396**/KH-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng **11** năm 2019

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Quán triệt sâu sắc, toàn diện nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tập trung nguồn lực cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và thực thi các cơ chế chính sách phù hợp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và thị trường khoa học công nghệ; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính của tỉnh nhằm chủ động tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Xác định các nội dung trọng tâm và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận cho các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm chủ động tận dụng tối đa các lợi thế, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

##### **2. Yêu cầu**

- Mỗi cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nhận thức đúng đắn, toàn diện về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để có cách tiếp cận, giải pháp phù hợp, hiệu quả;

- Tăng cường sự chủ động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 theo Chỉ thị đề ra.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

##### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Tập trung tuyên truyền về nội dung, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; đồng thời, cập nhật xu hướng phát triển công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để kịp thời tuyên truyền và định hướng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **2. Xác định thúc đẩy phát triển hạ tầng, nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin và tuyên thông là trọng tâm phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Tập trung thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước, tận dụng triệt để các hệ thống thông tin đã được trang bị để triển khai thực hiện nhằm xây dựng chính quyền điện tử, chú trọng phát triển nhân lực công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân lực về an toàn, an ninh thông tin;

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong sử dụng nội dung số.

Phát triển mạng truyền thông di động 4G phủ sóng toàn tỉnh, sẵn sàng phát triển mạng 5G, đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định.

Xây dựng và triển khai các đề án: Thành phố thông minh, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

## **3. Rà soát quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển ngành, địa phương**

Rà soát quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH để triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Rà soát, điều chỉnh “Đề án đổi mới định hướng đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó đề xuất ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên (*sản phẩm có sức cạnh tranh, sử dụng công nghệ hiện đại, sử dụng tiết kiệm tài nguyên*), hạn chế và không thu hút đầu tư.

Đẩy mạnh phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, bám sát các công nghệ sản xuất mới, tích hợp những công nghệ mới để tập trung đầu tư, phát triển.

## **4. Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp theo hướng tiếp cận nhanh, hiệu quả với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh đến năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp

Triển khai có hiệu quả chương trình năng suất, chất lượng

## **5. Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thị trường khoa học và công nghệ**

Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể, phù hợp để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo như: cơ chế tài chính thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp là trung tâm; đổi mới cơ chế đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ; chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thực hiện kết nối cộng đồng khoa học và công nghệ ở các đơn vị, tổ chức ở Trung ương và các địa phương với tỉnh.

Tích cực triển khai thực hiện kế hoạch 1722/KH-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2018 về Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Hà Nam đến năm 2025, trong đó chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, bảo vệ môi trường, kiểm định, kiểm nghiệm, chứng nhận

## **6. Đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực**

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và dạy nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới, trong đó tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng phát triển nhân lực công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân lực về an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2323/KH-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2016-2020.

## **7. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng phát triển, chuyển giao các công nghệ theo hướng tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Tập trung phát triển các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ cao, Internet kết nối vạn vật, công nghệ mới, tiên tiến, tiết kiệm; ưu tiên các lĩnh vực: Nông nghiệp, chế biến, sinh học, xử lý môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu mới, xây dựng đô thị thông minh

Tiếp tục triển khai và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008; ISO 9001: 2015 vào hoạt động quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc tiếp cận với các Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến; tư vấn, cung cấp các thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực thi cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các nguồn huy động hợp pháp khác.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nội dung thực hiện năm tiếp theo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và cấp có thẩm quyền

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trước ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và cấp thẩm quyền theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; } (để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**



**DANH MỤC**  
**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTG, NGÀY 04/5/2017**  
**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 3396 /KH-UBND, ngày 14 tháng 11 năm 2019*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, NGÀNH</b>			
1.	Tổ chức thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ các doanh nghiệp đưa nền tảng IoT vào quá trình sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương, Ban quản lý các khu nông nghiệp công nghệ cao	2019 – 2025
2.	Xây dựng Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2019-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 – 2025
3.	Xây dựng mô hình tư vấn khởi nghiệp cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 – 2025
4.	Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Nam	Sở KH&CN	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 – 2025
5.	Phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở KH&CN	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 – 2025
6.	Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng phát triển, chuyển giao các công nghệ theo hướng tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở KH&CN	Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, TT&TT, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
7.	Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Sở Công Thương,	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
	sáng tạo và thị trường khoa học và công nghệ		Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	
8.	Đào tạo nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động TB&XH, Sở TT&TT, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
9.	Đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm về Công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý tại một số trường Cao đẳng, Trung cấp nghề của tỉnh.	Sở Lao động TB&XH	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2020
10.	Triển khai 02 dự án ứng dụng nền tảng IoT để kiểm soát quá trình canh tác nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các sở/ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 – 2025
11.	Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài PT&TH tỉnh, Báo Hà Nam, các Sở, ngành, đoàn thể, các tổ chức CT-XH, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
12.	Thúc đẩy phát triển hạ tầng, nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động TB&XH, Sở Văn hóa TT&DL, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
13.	Đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, bigdata (cơ sở dữ liệu lớn) vào các dự án công	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2019 – 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
	nghệ thông tin của tỉnh để quản lý cơ sở dữ liệu trong khối cơ quan hành chính			
14.	Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông kết hợp với lắp đặt camera giám sát các nút giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, UBND huyện và các đơn vị liên quan	2019 - 2025
15.	Xây dựng hệ thống Thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý doanh nghiệp .	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở/ngành, UBND các huyện và đơn vị liên quan	2020
16.	Rà soát quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH để triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện	2019-2021
17.	Rà soát, điều chỉnh “Đề án đổi mới định hướng đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở KH&CN, các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020-2021
18.	Tham mưu các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.	2020
19.	Thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức thí điểm tại một số trường phổ thông; tăng cường giáo dục những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai
20.	Tiếp tục mở rộng trang bị hệ thống camera an ninh kết hợp ứng dụng công nghệ nhận dạng trong phòng chống tội phạm	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện	Hàng năm
21.	Xây dựng các hệ thống tích hợp công nghệ IoT vào dịch vụ và quản lý du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành liên quan	2019 – 2025
<b>II</b>	<b>MỘT SỐ DOANH NGHIỆP ĐIỂN HÌNH</b>			
22.	Triển khai ứng dụng kỹ thuật số mức độ cao để thực hiện sản xuất thông minh cho 01 Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	2019 – 2025
23.	Triển khai ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	2019 – 2025
<b>III</b>	<b>UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>			
24.	Rà soát điều chỉnh các quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị có tính đến các giải pháp cho thành phố thông minh	UBND thành phố Phủ Lý	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2020
25.	Tích hợp các giải pháp truyền thông vào quá trình phát triển đô thị	UBND thành phố Phủ Lý	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2020
26.	Tích hợp các giải pháp truyền thông vào quá trình phát triển đô thị	UBND các huyện	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2020